SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh; Thời gian ký: 2026-05-18T11:38:44+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14 /2026/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định tổng mức chi và định mức khoán chi cho các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 1875/TTr-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định tổng mức chi và mức khoán chi cho các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 512/BC-BPC ngày 09 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định tổng mức chi và định mức khoán chi cho các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định tổng mức chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và định mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc tham gia trong công tác xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đảm bảo kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Tổng mức chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổng mức chi đối với xây dựng mới, thay thế Quyết định QPPL của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 30.000.000 đồng/văn bản.

2. Tổng mức chi đối với xây dựng mới, thay thế Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Mục III Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, cụ thể:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 250.000.000 đồng/văn bản;

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 100.000.000 đồng/văn bản.

3. Trường hợp xây dựng văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì áp dụng tổng mức chi như sau:

a) Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL tương ứng tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL tương ứng tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp xây dựng văn bản QPPL để bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL tương ứng tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 3. Định mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Định mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo tổng mức chi quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được quy định cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/văn bản.

Loại văn bản		Tổng mức chi	Nhiệm vụ soạn thảo	Nhiệm vụ thẩm định	Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát, hồ sơ trình; thông qua	Nhiệm vụ thẩm tra; thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới hoặc thay thế	250.000.000	140.000.000	21.000.000	14.000.000	75.000.000
	Sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	150.000.000	84.000.000	12.600.000	8.400.000	45.000.000
	Bãi bỏ	75.000.000	42.000.000	6.300.000	4.200.000	22.500.000
Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Mới hoặc thay thế	100.000.000	70.000.000	12.000.000	18.000.000	--
	Sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	60.000.000	42.000.000	7.200.000	10.800.000	--
	Bãi bỏ	30.000.000	21.000.000	3.600.000	5.400.000	--
Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Mới hoặc thay thế	30.000.000	23.400.000	3.600.000	3.000.000	--
	Sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	18.000.000	14.040.000	2.160.000	1.800.000	--
	Bãi bỏ	9.000.000	7.020.000	1.080.000	900.000	--

2. Trường hợp văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên thì tổng mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản QPPL bằng mức khoán chi đối với xây dựng mới 01 văn bản QPPL tương ứng tại khoản 1 Điều này.

3. Định mức khoán chi cho các nhiệm vụ chi tại khoản 1 Điều này là mức tối đa, thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này căn cứ danh

mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản QPPL do cơ quan thẩm quyền ban hành theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này để quyết định chi theo thực tế nhiệm vụ, hoạt động phát sinh.

Điều 4. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo quy định về phân cấp Nhà nước hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán đối với từng nhiệm vụ quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL thì nội dung nhiệm vụ đã thực hiện theo đúng quy định trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định vẫn được thanh, quyết toán theo sản phẩm là kết quả nhiệm vụ đã thực hiện, tương ứng mức khoán chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ định mức khoán chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và tình hình thực tế để quyết định danh mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản QPPL do các cơ quan, đơn vị trực thuộc, cá nhân thực hiện bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, không vượt tổng mức khoán chi cho từng nhiệm vụ được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ định mức khoán chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và tình hình thực tế để quyết định danh mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản QPPL do các cơ quan, đơn vị trực thuộc, cá nhân thực hiện bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, không vượt tổng mức khoán chi cho từng nhiệm vụ được giao tại Điều 3 Nghị quyết này.

3. Giao Hội đồng nhân dân cấp xã căn cứ quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2026.

2. Các nội dung chi liên quan đến hoạt động thẩm tra, thông qua Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại khoản 2, điểm b mục 8.2 khoản 8, khoản 9 Điều 4 Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh Tây Ninh thì áp dụng theo Nghị quyết này.

3. Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về việc quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Long An hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 nhưng chưa thực hiện thủ tục thanh, quyết toán thì được áp dụng thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

2. Trong thời gian Hội đồng nhân dân cấp xã chưa ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này thì định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND cho đến chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa XI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng